

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994.

* **Bị đơn:** Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn L - xã S - huyện Th - tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Văn Đ.

* *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Văn Đ. Giao con chung là cháu Tạ Thị Phương A, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là cháu Tạ Thị Hà V, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2016 cho anh Tạ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Nguyễn Thị M cùng anh Tạ Văn Đ không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống:* Chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Văn Đ đều xác định không có vướng mắc gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị M và anh Tạ Văn Đ. Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0003079 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị M 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ MINH THU